

CÔNG TY TNHH MOTOR LIFE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MOTOR LIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOTOR LIFE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108702318

3. Ngày thành lập: 17/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, ngõ 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914994034

Fax:

Email: motorlifegroup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661(Chính)
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. - Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4730
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791

14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý bán vé máy bay	5229
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản;- Tư vấn và Quản lý bất động sản	6820
20.	Tái chế phế liệu	3830
21.	Đại lý du lịch	7911
22.	Điều hành tua du lịch	7912
23.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán mô tô, xe máy	4541
28.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

35.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhóm này gồm: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác; - Sản xuất hoá chất dùng để làm ảnh; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác;	2029
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: + Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; + Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...	7110
61.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
62.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
63.	Khai thác gỗ	0220
64.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.	4759
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
68.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
69.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
70.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
71.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
72.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
73.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
75.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
76.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
77.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
78.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
79.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
80.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
81.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
82.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
83.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
84.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
85.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
86.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
87.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
88.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
89.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
90.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
91.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
92.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

93.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
94.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
95.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
96.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
97.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
98.	Thu gom rác thải độc hại	3812
99.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
100.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
101.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (Trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
102.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG TIẾN LẬP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038083000127

Ngày cấp: 11/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22, ngõ 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22, ngõ 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG TIẾN LẬP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038083000127

Ngày cấp: 11/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22, ngõ 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22, ngõ 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội